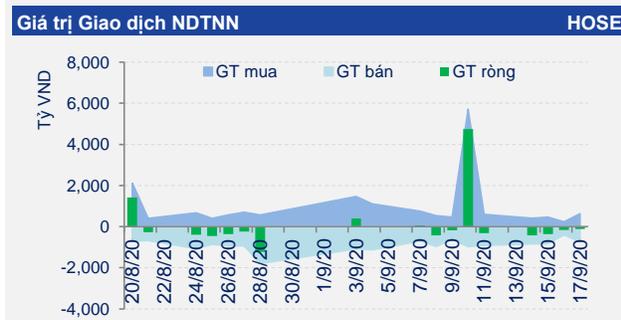
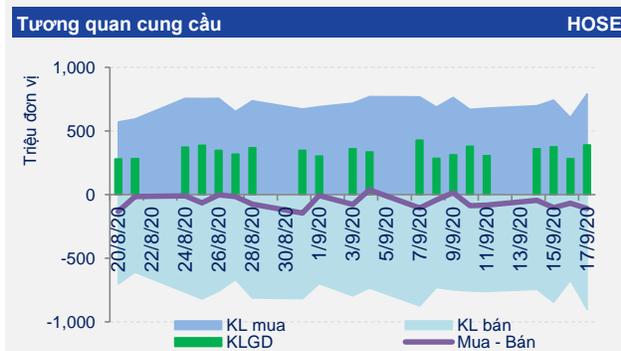


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/9/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	894.04	128.47
% Thay đổi	↓ -0.38%	↑ 0.47%
KLGD (CP)	391,541,041	61,487,607
GTGD (tỷ đồng)	6,302.25	770.55
Tổng cung (CP)	901,258,260	119,695,200
Tổng cầu (CP)	791,371,000	98,947,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,407,380	1,665,668
KL mua (CP)	23,204,880	143,542
GT mua (tỷ đồng)	634.56	2.24
GT bán (tỷ đồng)	744.91	25.05
GT ròng (tỷ đồng)	(110.35)	(22.81)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.92%	11.8	2.0	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.05%	13.7	2.3	13.6%
Dầu khí	↓ -1.51%	-	1.9	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.64%	98.5	3.9	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.40%	13.4	2.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.01%	15.3	4.4	13.8%
Ngân hàng	↓ -0.18%	8.3	2.0	18.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.14%	15.1	1.6	22.0%
Tài chính	↓ -0.85%	15.9	2.5	22.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.50%	12.0	1.9	2.5%
VN - Index	↓ -0.38%	14.9	2.7	102.0%
HNX - Index	↑ 0.47%	10.3	1.6	-2.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,43 điểm (-0,38%) xuống 894,04 điểm; HNX-Index tăng 0,6 điểm (+0,47%) lên 128,47 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.314 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 457 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 730 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 249 mã tăng, 138 mã tham chiếu, 337 mã giảm. VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau khi bên bán và bên mua liên tiếp thay nhau làm chủ diễn biến giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VIC (-1,6%), VHM (-0,6%), VCB (-0,5%), VRE (-2,1%), MSN (-1,6%), PLX (-1,6%), GAS (-0,4%), VJC (-0,9%), FPT (-1%), NVL (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác kết phiên trong sắc xanh như HPG (+2,8%), VNM (+0,2%), GVR (+0,8%), CTG (+0,4%), REE (+2,3%), KDC (+3,2%), BHN (+1,7%), DHG (+1,5%)... giúp chỉ số VN-Index giảm không quá mạnh. Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+1,4%), SHB (+0,7%), VCG (+1,1%), THD (+0,6%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index hồi phục trở lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm trở lại sau bốn phiên tăng liên tiếp với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán trong phiên hôm nay là thực sự mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã không thể vượt qua được ngưỡng kháng cự quan trọng quanh 900 điểm (MA200 tuần) trong phiên hôm nay nên khả năng tiếp tục giảm là hiện hữu với hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 885 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 duy trì mức basis dương nhẹ 0,26 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư không tiêu cực trong bối cảnh hiện tại. Tuy nhiên, khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 130 tỷ đồng trên hai sàn là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 885 điểm (MA20). Những nhà đầu tư đã chốt lời dần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm có thể canh những nhịp hồi phục lên quanh ngưỡng 900 điểm (nếu có) để tiếp tục bán ra. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 885 điểm.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/9/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 899,41 và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 890,93 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,43 điểm (-0,38%) xuống 894,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 600 đồng, VHM giảm 500 đồng, VCB giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 127,543 điểm. Từ khoảng 9h45, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 129,417 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,6 điểm (+0,47%) lên 128,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, SHB tăng 100 đồng, VCG tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 110,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,3 triệu đơn vị. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 56,7 tỷ đồng tương ứng với 736 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 46,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 48,9 tỷ đồng tương ứng với 518 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 22,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 70 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDV là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 407 triệu đồng tương ứng với 8,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chuyên gia: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt từ 2-3%

Chuyên gia kinh tế Nguyễn Bích Lâm - nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cho rằng mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 có thể đạt từ 2-3%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 371 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 885 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 885 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 125,5 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 58 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 125,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 118,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 18/9, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 125,5 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,08 - 56,38 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 320.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.193 VND/USD (giảm 5 đồng so với hôm qua).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 25,1 USD/ounce tương ứng với 1,28% xuống 1.944,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,155 điểm tương ứng 0,17% lên 93,282 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1789 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2963 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,77 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,27 USD tương ứng 0,67% xuống 39,91 USD/thùng.

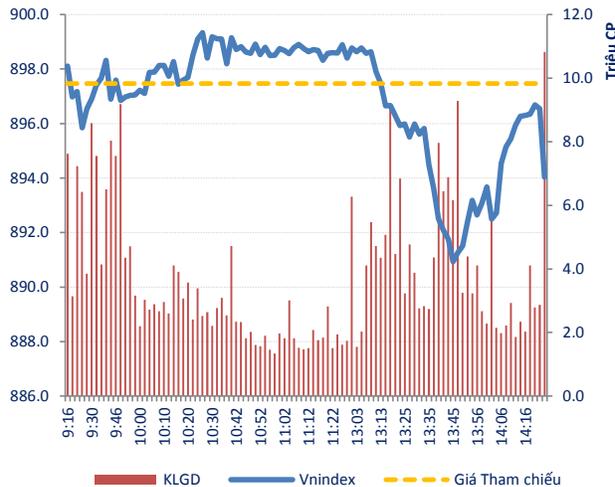
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/9, chỉ số Dow Jones tăng 36,78 điểm tương ứng 0,13% lên 28.032,38 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 139,85 điểm tương ứng 1,25% xuống 11.050,47 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 15,71 điểm tương ứng 0,46% xuống 3.385,49 điểm.

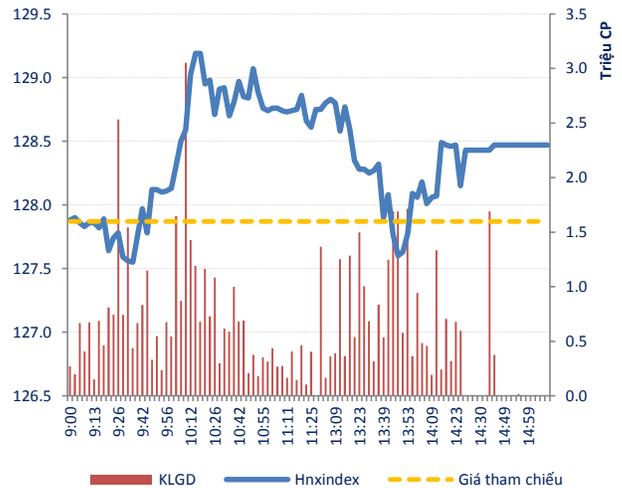


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

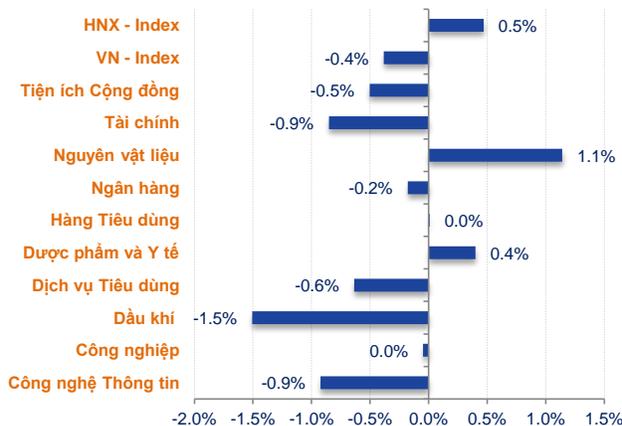
KLGD và VN-Index trong phiên



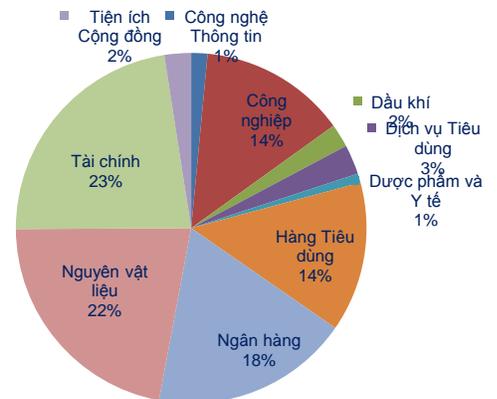
KLGD và HNX-Index trong phiên



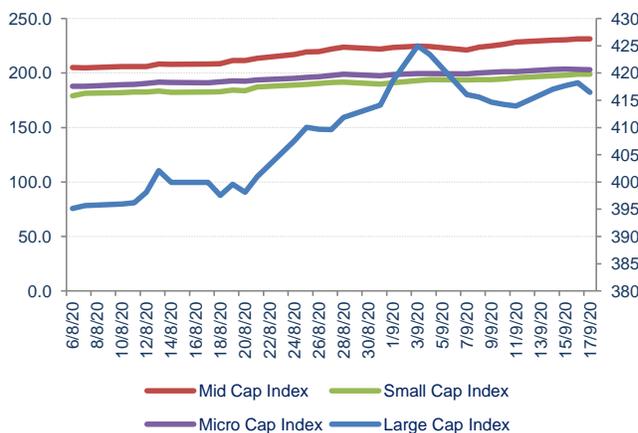
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



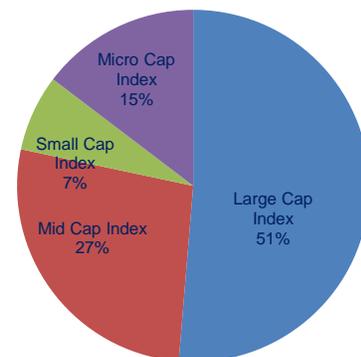
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,201,690	BID	1,149,010
2	SSI	1,602,100	NBB	988,550
3	FUEVFN30	746,340	POW	976,610
4	FLC	557,480	HSG	785,620
5	VIC	518,210	VHM	736,360

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	17,600	SHB	1,099,578
2	SHS	11,500	SDT	109,300
3	ART	10,000	SD5	95,300
4	IDV	8,300	PVS	93,300
5	IVS	8,000	VCS	70,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	24.70	25.40	↑ 2.83%	26,759,480
ITA	4.41	4.60	↑ 4.31%	24,122,050
HSG	13.80	13.45	↓ -2.54%	17,095,750
STB	11.55	11.45	↓ -0.87%	11,363,380
ASM	7.97	8.36	↑ 4.89%	11,267,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	21.20	21.50	↑ 1.42%	12,722,166
PVS	12.90	12.80	↓ -0.78%	4,310,189
SHB	14.30	14.40	↑ 0.70%	3,230,462
MBG	5.50	5.60	↑ 1.82%	3,088,511
NVB	8.70	8.60	↓ -1.15%	2,614,702

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LSS	5.47	5.85	0.38	↑ 6.95%
BCG	7.38	7.89	0.51	↑ 6.91%
SFG	6.38	6.82	0.44	↑ 6.90%
HOT	41.65	44.50	2.85	↑ 6.84%
TRC	32.30	34.50	2.20	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
QTC	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
QNC	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
NBW	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
ADC	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OGC	6.64	6.18	-0.46	↓ -6.93%
THI	38.50	35.85	-2.65	↓ -6.88%
DTL	9.22	8.59	-0.63	↓ -6.83%
DTT	11.05	10.30	-0.75	↓ -6.79%
KPF	14.90	13.90	-1.00	↓ -6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L43	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
OCH	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
MDC	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
VSM	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
SD4	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	26,759,480	17.7%	2,626	9.7	1.6
ITA	24,122,050	3250.0%	216	21.3	0.4
HSG	17,095,750	13.7%	1,783	7.5	1.0
STB	11,363,380	9.0%	1,349	8.5	0.8
ASM	11,267,580	9.2%	2,294	3.6	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	12,722,166	21.7%	2,870	7.5	1.5
PVS	4,310,189	4.0%	1,091	11.7	0.5
SHB	3,230,462	12.9%	1,658	8.7	1.1
MBG	3,088,511	9.3%	1,022	5.5	0.5
NVB	2,614,702	1.0%	111	77.7	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LSS	↑ 6.9%	1.7%	375	15.6	0.3
BCG	↑ 6.9%	4.1%	611	12.9	0.5
SFG	↑ 6.9%	-0.5%	(63)	-	0.6
HOT	↑ 6.8%	-5.0%	(675)	-	3.9
TRC	↑ 6.8%	5.6%	2,970	11.6	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	0.0%	2	382.9	0.1
QTC	↑ 10.0%	12.5%	2,067	9.6	1.2
QNC	↑ 10.0%	96.6%	3,435	2.2	1.5
NBW	↑ 9.9%	8.8%	1,319	16.0	1.4
ADC	↑ 9.7%	18.7%	3,410	5.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,201,690	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,602,100	10.7%	1,718	9.3	1.0
UEVFVN	746,340	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	557,480	-13.1%	(1,886)	-	0.2
VIC	518,210	6.2%	2,208	42.6	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	17,600	6.9%	1,716	6.5	0.4
SHS	11,500	14.7%	1,959	6.0	0.8
ART	10,000	6.1%	690	3.5	0.2
IDV	8,300	48.7%	9,495	5.2	2.2
IVS	8,000	-7.5%	(739)	-	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	317,948	6.2%	2,208	42.6	2.6
VCB	305,982	21.3%	4,916	16.8	3.4
VHM	252,306	31.5%	6,554	11.7	3.3
VNM	216,802	35.1%	6,163	20.2	6.7
BID	162,892	11.1%	2,142	18.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46,474	21.7%	2,870	7.5	1.5
SHB	25,277	12.9%	1,658	8.7	1.1
VCG	16,078	10.3%	1,813	20.1	2.1
VCS	10,321	39.2%	8,222	8.1	3.1
IDC	7,110	8.8%	1,231	19.2	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.64	7.9%	1,063	7.2	0.6
TNI	2.36	1.9%	222	14.2	0.3
TTB	2.35	2.2%	248	21.9	0.5
QBS	2.31	-20.8%	(2,174)	-	0.2
VRC	2.21	0.2%	61	112.4	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	2.45	0.0%	2	382.9	0.1
VC9	2.26	-4.1%	(607)	-	0.4
QNC	2.04	96.6%	3,435	2.2	1.5
KSQ	1.98	-0.3%	(34)	-	0.1
SHB	1.94	12.9%	1,658	8.7	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
